

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P01
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110001	Trương Thanh An	Nam	24/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	7.75	7.25		34.25		
2	110002	Nguyễn Vũ Đan Anh	Nữ	07/11/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	9.5	7.75		39		
3	110003	Nguyễn Lê Đan Anh	Nữ	17/10/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Khuyến	7.75	7.75	8		39.25		
4	110004	Lê Minh Anh	Nữ	24/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7.25	9.5	6.5		37		
5	110005	Tô Đặng Phương Anh	Nữ	06/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.75	8	6.25		30		
6	110006	Đỗ Nhật Tâm Anh	Nữ	01/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	5.75	8.75	5.75		31.75		
7	110007	Phan Huỳnh Vân Anh	Nữ	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.75	6.75	7		34.25		
8	110008	Nguyễn Thiện Ân	Nam	01/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.5	9.75	6		34.75		
9	110009	Tân Gia Bảo	Nam	30/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	7.75	6.75		31.75		
10	110010	Võ Văn Quốc Bình	Nam	28/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.25	8.25	7.75		36.25		
11	110011	Nguyễn Phan Vân Bình	Nữ	24/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.75	8.25	8.25		40.25		
12	110012	Tô Quách Băng Châu	Nữ	24/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	8.25	6.5		32.75		
13	110013	Huỳnh Ngọc Diễm	Nữ	27/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.25	6.5	7		29		
14	110014	Trần Xuân Diệu	Nữ	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.25	6.75	7.5		34.25		
15	110015	Trần Đông Doanh	Nam	22/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Đồng Phú	6.25	7.25	7.25		34.25		
16	110016	Nguyễn Lê Nhất Duy	Nam	12/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.75	9.5	7		35		
17	110017	Phan Duy	Nam	07/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	6	7		31.5		
18	110018	Nguyễn Nhật Duyên	Nữ	21/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS AN PHƯỚC	6.75	6.75	6.25		32.75		
19	110019	Nguyễn Vũ Thanh Duyên	Nữ	22/08/2006 Thành phố Hà Nội	THCS Nguyễn Khuyến	7.5	8.75	6		35.75		
20	110020	Nguyễn Lê Linh Đan	Nữ	11/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	6.25	9.75	8.25		38.75		
21	110021	Huỳnh Hoàng Đạt	Nam	19/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.25	9.75	6		32.25		
22	110022	Đặng Văn Đông	Nam	17/07/2006 Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Cao Thắng	5.5	6.75	8		33.75		
23	110023	Nguyễn Đình Khải Hân	Nữ	13/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	7	7.75	7.75		37.25		
24	110024	Nguyễn Lâm Ngọc Hân	Nữ	16/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	6.75	7.25		30.75		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P02
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110025	Lê Ngọc Hân	Nữ	14/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.5	6	7.5		34		
2	110026	Trần Hoàng Ngọc Hân	Nữ	14/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	5.5	7		33.5		
3	110027	Nguyễn Nhật Hào	Nam	22/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	7	5.75		29.5		
4	110028	Phạm Thái Hào	Nam	28/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	4.25	9.25	5.75		29.25		
5	110029	Tổng Thị Hồng Hạnh	Nữ	01/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Cao Thắng	6.5	7.75	8.25		37.25		
6	110030	Lê Trần Thúy Hằng	Nữ	07/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	5.25	4.25	7.25		29.25		
7	110031	Lê Thế Nhã Hòa	Nữ	25/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Cao Thắng	5.5	9.25	7		34.25		
8	110032	Nguyễn Việt Hòa	Nam	15/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	4.5	8.75	6.5		30.75		
9	110033	Nguyễn Trần Đức Huy	Nam	22/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.5	6	6		29		
10	110034	Đoàn Quang Huy	Nam	20/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.5	6.25	7.75		30.75		
11	110035	Trần Thanh Huy	Nam	19/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	5.25	6.5		31.25		
12	110036	Nguyễn Hồng Huyền	Nữ	15/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	6.25	6.5	6.5		32		
13	110037	Phạm Hùng	Nam	30/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Hòa Ninh	5.5	8.25	7		33.25		
14	110038	Lê Tuấn Hưng	Nam	21/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	5.25	7.25	7.5		32.75		
15	110039	Lê Thị Huỳnh Hương	Nữ	31/05/2006 Tỉnh Tiền Giang	THCS Đồng Phú	6	5	7.25		31.5		
16	110040	Phạm Quỳnh Hương	Nữ	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	5.75	9	7.75		36		
17	110041	Châu Đỗ Hoàng Khang	Nam	15/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5	5	7		29		
18	110042	Lê Minh Khang	Nam	22/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8.75	7.5		33.75		
19	110043	Trần Lê Nguyên Khang	Nam	21/02/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	3	9	6.75		28.5		
20	110044	Nguyễn Kim Khánh	Nữ	25/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	5.75	6.25		27.75		
21	110045	Trần Thanh Khiêm	Nam	14/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.75	4.5	8		30		
22	110046	Cao Nguyễn Yến Khoa	Nữ	06/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.5	7.5		39		
23	110047	Phạm Lê Minh Khôi	Nam	19/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	7.75	8.25		35.25		
24	110048	Đặng Nguyễn Phương Kiệt	Nam	25/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.5	6	6.75		28.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P03
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110049	Đặng Hoàng Lan	Nữ	14/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.75	6	7.25		34		
2	110050	Đặng Gia Linh	Nữ	02/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	4.5	6		28		
3	110051	Đặng Ngọc Loan	Nữ	18/02/2006 Tỉnh Sóc Trăng	THCS Trần Phú	5.75	4.25	3.5		22.75		
4	110052	Trần Bảo Long	Nam	11/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	7	9	8.5		40		
5	110053	Phạm Huỳnh Mai	Nữ	06/01/2006 Thành phố Cần Thơ	Trường THCS Nguyễn Trãi	7.25	9.75	7.25		38.75		
6	110054	Phạm Ngọc Xuân Mai	Nữ	20/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.25	7.5	6		32		
7	110055	Nguyễn Phú Mỹ	Nữ	24/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	7.75	0.25		19.75		
8	110056	Nguyễn Thị Tường Mỹ	Nữ	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6.25	7	8.25		36		
9	110057	Võ Thanh Nhật Nam	Nam	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6	8.75	8.75		38.25		
10	110058	Đặng Xuân Nam	Nam	02/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	3.75	5	5.5		23.5		
11	110059	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	Nữ	18/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	8.5	7		35.5		
12	110060	Võ Thị Phương Nghi	Nữ	11/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	8.5	7.75		34.5		
13	110061	Lê Phương Thảo Nghi	Nữ	04/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.25	6.25	7.25		33.25		
14	110062	Trần Hữu Nghĩa	Nam	09/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	9.75	7.25		35.75		
15	110063	Lương Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	05/03/2006 Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.75	7.25	7.75		36.25		
16	110064	Trần Bảo Ngọc	Nữ	06/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.5	8	7.75		36.5		
17	110065	Nguyễn Thanh Nguyên	Nam	20/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	4.25	7.25	6.5		28.75		
18	110066	Hồ Nguyễn Thiện Nhân	Nam	10/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.75	6	7.25		28		
19	110067	Trần Ngọc Bảo Nhi	Nữ	12/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.5	7	6.25		28.5		
20	110068	Huỳnh Trang Tường Nhi	Nữ	21/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	9.75	8		39.75		
21	110069	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	27/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Hòa Ninh	5	9.5	6.5		32.5		
22	110070	Đặng Phan Hải Như	Nữ	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.25	6.25		33.25		
23	110071	Lê Hoài Như	Nữ	16/05/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	5.25	8		35.25		
24	110072	Trần Minh Nhựt	Nam	06/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.75	8.5	7.75		33.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P04
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110073	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ	30/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	7.5	8.75	7.75		39.25		
2	110074	Huỳnh Tấn Phát	Nam	14/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	5.75	6.75	6.75		31.75		
3	110075	Nguyễn Thành Phát	Nam	23/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9.25	7.25		36.25		
4	110076	Nguyễn Tiến Phát	Nam	23/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	10	8.5		37.5		
5	110077	Nguyễn Lê Gia Phú	Nam	21/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	9	7.25		33.5		
6	110078	Vô Thiên Phúc	Nam	29/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	4.25	8.5	7.5		32		
7	110079	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	15/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.75	8	8.5		36.5		
8	110080	Nguyễn Lê Ngọc Phụng	Nữ	22/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.5	7	6.25		30.5		
9	110081	Trương Phú Quang	Nam	17/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	TRƯỜNG THCS TT CÁI NHUM	5	5.5	7		29.5		
10	110082	Nguyễn Huỳnh Minh Quân	Nam	22/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	4.5	5.5		24		
11	110083	Võ Vương Quốc	Nam	21/06/2006 Tỉnh Đồng Tháp	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	6.75	7		29.75		
12	110084	Nguyễn Hoàng Quyên	Nữ	09/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn							
13	110085	Hồ Ngọc Quyên Quyên	Nữ	05/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	5.75	5.75		25.75		
14	110086	Nguyễn Thảo Như Quỳnh	Nữ	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	8.25	6		30.75		
15	110087	Trần Nguyễn Hoài Sơn	Nam	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	9.5	6.5		32.5		
16	110088	Lê Viết Duy Tân	Nam	15/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	8.75	6.75		31.25		
17	110089	Lê Minh Tân	Nam	26/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	7	7.75		31		
18	110090	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Nữ	14/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	7	10	7.5		39		
19	110091	Trần Nguyễn Hương Thanh	Nữ	12/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	5.25	6.75		30.75		
20	110092	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	26/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Hòa Ninh	6	5	7.5		32		
21	110093	Lê Thị Anh Thư	Nữ	31/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS LỘC HÒA	6.25	4.75	5.75		28.75		
22	110094	Lê Lâm Thư	Nữ	12/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	5.75	8.25	6.25		32.25		
23	110095	Huỳnh Đỗ Minh Thư	Nữ	14/11/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	2.25	9.25	3.5		20.75		
24	110096	Nguyễn Lâm Minh Thư	Nữ	15/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6	9	8.25		37.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P05
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110097	Lê Huỳnh Minh Thư	Nữ	17/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6	9.5	7.25		36		
2	110098	Võ Minh Thư	Nữ	16/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Đồng Phú	4	4.25	7		26.25		
3	110099	Lê Minh Thư	Nữ	09/08/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Lý Thái Tổ	6.75	8.5	8.75	1	40.5		
4	110100	Văn Tân Tiến	Nam	04/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	8	6		33.5		
5	110101	Nguyễn Anh Toàn	Nam	17/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.75	7.75	8.5		36.25		
6	110102	Nguyễn Minh Toàn	Nam	16/07/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	6.5	8		36.5		
7	110103	Huỳnh Thảo Trang	Nữ	01/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	7	6.75	6.75		34.25		
8	110104	Nguyễn Ngọc Ngân Trâm	Nữ	03/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.25	9.25	6.75		35.25		
9	110105	Nguyễn Trần Cát Trân	Nữ	27/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	5.5	7		30.5		
10	110106	Bùi Thị Ngọc Trân	Nữ	24/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	6	6.75		31		
11	110107	Trần Phạm Duy Trường	Nam	11/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	4.75	8	7		31.5		
12	110108	Trần Công Chính Trực	Nam	22/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.75	5.75	7.25		33.75		
13	110109	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	18/02/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	6.5	5.25		31		
14	110110	Hà Lưu Tịnh Vân	Nữ	01/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.75	6	7.75		33		
15	110111	Trần Phúc Vinh	Nam	25/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Hòa Ninh	6.25	8	8		36.5		
16	110112	Bùi Hoàng Vũ	Nam	11/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.75	7.75	6.75		34.75		
17	110113	La Phương Thảo Vy	Nữ	26/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	8.5	6.75		35		
18	110114	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	Nữ	14/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.25	5.5	6.25		30.5		
19	110115	Nguyễn Yến Vy	Nữ	09/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	5.5	8.5	7.25		34		
20	110116	Nguyễn Ngọc Hải Yến	Nữ	13/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	5.75	6.5	6.75		31.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P06
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110117	Nguyễn Kiều An	Nữ	15/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	3.25	8	6		26.5		
2	110118	Trần Ngọc Phúc An	Nữ	21/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS&THPT Trưng Vương	4	4	6.25		24.5		
3	110119	Nguyễn Phúc An	Nam	15/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	9	6.75		34		
4	110120	Võ Quốc An	Nam	11/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.25	4.5	5		21		
5	110121	Võ Quốc An	Nam	02/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.25	5.75	7		32.25		
6	110122	Nguyễn Phạm Thuý An	Nữ	15/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7	4.75	6.25		31.25		
7	110123	Nguyễn Duy Anh	Nam	10/05/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.75	7.5	7		29		
8	110124	Nguyễn Trần Hồng Anh	Nữ	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	9.25	7.25		36.75		
9	110125	Huỳnh Nguyễn Lan Anh	Nữ	09/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	7.5	6.5		33.5		
10	110126	Nguyễn Lan Anh	Nữ	24/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	5.75	8.5	6		32		
11	110127	Trần Minh Anh	Nữ	09/12/2006 Tỉnh Đồng Tháp	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.5	5	5.25		26.5		
12	110128	Nguyễn Hoàng Mỹ Anh	Nữ	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.5	6	7.5		34		
13	110129	Huỳnh Mỹ Anh	Nữ	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long An	5.5	6.5	7.25		32		
14	110130	Đỗ Ngọc Ngân Anh	Nữ	27/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	6	7.25	7.25		33.75		
15	110131	Huỳnh Nhật Anh	Nữ	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long An	4.5	5.5	6.25		27		
16	110132	Trần Ngọc Phương Anh	Nữ	18/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	4.25	4.75	5.75		24.75		
17	110133	Lương Thái Anh	Nữ	09/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.25	8.25	8		38.75		
18	110134	Bùi Huỳnh Trâm Anh	Nữ	05/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9.5	8		38		
19	110135	Phạm Thị Trâm Anh	Nữ	06/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	4.5	7.75	6.75		30.25		
20	110136	Đặng Võ Tuyết Anh	Nữ	05/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	6.75	7.25		32.75		
21	110137	Nguyễn Thị Xuân Anh	Nữ	27/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	7.5	6		28		
22	110138	Ngô Gia Bảo	Nam	27/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	6	5.75		27		
23	110139	Phùng Gia Bảo	Nam	07/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	3.75	6.25		28.25		
24	110140	Đặng Gia Bảo	Nam	06/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5	5.25	6.25		27.75		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P07
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110141	Lê Phùng Gia Bảo	Nam	13/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Hòa Ninh	5	6.5	6.5		29.5		
2	110142	Nguyễn Thái Bảo	Nam	29/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8	6.75		31.5		
3	110143	Phạm Hải Băng	Nữ	14/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	5.5	5	5.25		26.5		
4	110144	Nguyễn Khánh Băng	Nữ	22/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7.25	7.25	7.25		36.25		
5	110145	Hà Bội Bội	Nữ	20/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Cao Thắng	4.75	5.75	7		29.25		
6	110146	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5.75	6.75	7.5		33.25		
7	110147	Trần Ngọc Châu	Nữ	12/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	6.75	6		30.25		
8	110148	Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	23/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	7.25	6.25	6.5		33.75		
9	110149	Trần Ngọc Khánh Chi	Nữ	02/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.5	4.75	5.75		23.25		
10	110150	Chang Ci-en	Nữ	26/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9.75	6		34.25		
11	110151	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Nữ	01/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	6	5.75		28		
12	110152	Huỳnh Duy Cường	Nam	17/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	5.75	6.25		28.25		
13	110153	Trần Hiếu Cường	Nam	20/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	5.25	5.75		29.25		
14	110154	Trịnh Tuấn Cường	Nam	02/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.5	8.25	8.25		39.75		
15	110155	Trần Bá Dân	Nam	09/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	3	7	8.25		29.5		
16	110156	Tổng Bảo Di	Nam	07/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	9.25	7		34.25		
17	110157	Lê Thụy Ngọc Diễm	Nữ	25/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Khuyến	8.75	7.25	6.75		38.25		
18	110158	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	07/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	8	8		37.5		
19	110159	Mai Hoàng Diệu	Nữ	10/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5.33	6.25	7.75		32.41		
20	110160	Lương Thị Kiều Dung	Nữ	02/11/2006 Tỉnh Quảng Nam	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.58	8.75	7.75		33.41		
21	110161	Lê Thị Ngọc Dung	Nữ	08/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.5	6	7.75		30.5		
22	110162	Trương Anh Duy	Nam	23/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	10	9		39.5		
23	110163	Trần Đức Duy	Nam	07/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	7.75	7.75		33.25		
24	110164	Nguyễn Hiền Duy	Nam	03/02/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	6.25	7.75		32.75		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P08
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110165	Bạch Ngọc Tiến Duy	Nam	23/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6	6	7.5		33		
2	110166	Nguyễn Ánh Duyên	Nữ	03/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Đồng Phú	6.25	5	5		27.5		
3	110167	Nguyễn Kỳ Duyên	Nữ	26/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.75	5.25	8.25		35.25		
4	110168	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	01/01/2006 Tỉnh Tiền Giang	THCS Thanh Đức	5.5	7	7.25		32.5		
5	110169	Mạc Phương Duyên	Nữ	11/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	8.25	8.75		39.25		
6	110170	Huỳnh Kiều Phương Duyên	Nữ	19/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	7	6.5		31		
7	110171	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	05/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	9	8		38		
8	110172	Mai Nguyễn Khánh Dương	Nam	11/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6	6.25	6		30.25		
9	110173	Nguyễn Tùng Dương	Nam	21/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8.5	8.5		35.5		
10	110174	Nghiêm Xuân Dương	Nam	26/07/2006 Thành phố Hà Nội	THCS Long An	4.75	5	6.25		27		
11	110175	Lê Thị Hồng Đào	Nữ	21/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	2.75	5.25	6.25		23.25		
12	110176	Nguyễn Phước Đại	Nam	12/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lương Thế Vinh	6.17	7.75	6.5		33.09		
13	110177	Phan Thành Đạt	Nam	22/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	6.25	6.25		28.75		
14	110178	Đặng Tô Minh Đạt	Nam	24/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	5.25	6		26.75		
15	110179	Võ Nguyễn Tấn Đạt	Nam	16/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	8	6.25		31		
16	110180	Tạ Tiến Đạt	Nam	22/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	6	5		23.5		
17	110181	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	27/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Tân Hạnh	5	6.25	7.5		31.25		
18	110182	Nguyễn Trần Anh Đức	Nam	01/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	7	4		26.5		
19	110183	Nguyễn Minh Đức	Nam	23/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	7	6.25		31.5		
20	110184	Nguyễn Hương Giang	Nữ	24/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	9.25	8		37.25		
21	110185	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	28/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	5.5	5.75		27		
22	110186	Trương Gia Hân	Nữ	20/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	5.5	4.75		26		
23	110187	Lê Gia Hân	Nữ	26/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	7.25	7.25		34.25		
24	110188	Trần Lê Gia Hân	Nữ	19/07/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	5.25	7.5	6		30		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P09
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110189	Lê Gia Hân	Nữ	29/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THANH QUỐI	6.5	8.75	6.25		34.25		
2	110190	Huỳnh Thị Hồng Hân	Nữ	04/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	4.5	6.75	7		29.75		
3	110191	Mai Khả Hân	Nữ	18/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.5	6.5	6.75		31		
4	110192	Nguyễn Lê Phạm Hoàng Ngọc Hân	Nữ	28/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	7	6.25		31		
5	110193	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	12/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6	8.75	7.75		36.25		
6	110194	Lê Ngọc Hân	Nữ	27/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.25	5.5	4.5		25		
7	110195	Trần Thị Nhã Hân	Nữ	24/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	9	8.5		39		
8	110196	Phạm Thảo Hân	Nữ	14/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	6.75	8.25	6		33.75		
9	110197	Nguyễn Anh Hào	Nam	20/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	7	7.75	8.75		39.25		
10	110198	Nguyễn Anh Hào	Nam	24/02/2006 Tỉnh Phú Yên	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4	3.75	7		25.75		
11	110199	Trương Nhật Hào	Nam	06/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	5.75	6.75		30.25		
12	110200	Trần Nhật Hào	Nam	24/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	7	5	7		33		
13	110201	Lý Nhật Hào	Nam	26/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	5	6.75		30		
14	110202	Nguyễn Khánh Hằng	Nữ	22/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5	6.25	7.5		31.25		
15	110203	Vũ Tiến Hậu	Nam	14/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	3.75	7		28.25		
16	110204	Nguyễn Trần Minh Hiếu	Nam	12/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9.75	7.25		36.75		
17	110205	Võ Ngọc Minh Hiếu	Nữ	22/11/2006 Thành phố Cần Thơ	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	3.75	6.25		26.75		
18	110206	Phạm Thị Ngọc Hiền	Nữ	16/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.75	7	8.25		39		
19	110207	Hồ Ngọc Hoa	Nữ	13/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.75	5.5	8		33		
20	110208	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	25/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5	6.25	6.25		28.75		
21	110209	Quan Kim Hoàng	Nam	18/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	7.25	6.75		32.25		
22	110210	Bùi Minh Hoàng	Nam	25/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	7.25	7.25		34.75		
23	110211	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	29/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.25	8.75	7		33.25		
24	110212	Hồ Gia Huy	Nam	18/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	7.5	6.75		31.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P10
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110213	Dương Gia Huy	Nam	21/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	4.5	2.75		18		
2	110214	Trần Võ Nhất Huy	Nam	28/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.75	8	7		35.5		
3	110215	Phạm Nhựt Huy	Nam	07/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3	3.5	3.5		16.5		
4	110216	Phạm Quang Huy	Nam	18/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	4.5	5.75	6		26.75		
5	110217	Nguyễn Quốc Huy	Nam	20/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	8.25	5.25		27.25		
6	110218	Phạm Hoàng Quốc Huy	Nam	10/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.25	5.75	5.5		23.25		
7	110219	Trương Thanh Huy	Nam	10/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	8	8.75		39.5		
8	110220	Nguyễn Xuân Huy	Nam	02/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.5	6.75	7		33.75		
9	110221	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Mỹ Thuận	6.75	8.75	5.5		33.25		
10	110222	Đặng Lâm Huỳnh	Nam	08/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8.75	7		32.75		
11	110223	Nguyễn Thị Như Huỳnh	Nữ	18/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	6	5	6		29		
12	110224	Nguyễn Huy Hùng	Nam	29/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.25	6	6		30.5		
13	110225	Đoàn Phú Mỹ Hưng	Nữ	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	5.25	4.75		26.75		
14	110226	Nguyễn Phú Hưng	Nam	29/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.75	7.5	8.75		34.5		
15	110227	Nguyễn Phú Hưng	Nam	30/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	7.75	6.75		30.25		
16	110228	Nguyễn Lê Vĩnh Hưng	Nam	12/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	8.75	6.5		29.75		
17	110229	Đào Thị Mai Hương	Nữ	18/03/2006 Tỉnh Hậu Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	6.5	7.5		30		
18	110230	Lê Quỳnh Hương	Nữ	19/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.5	8.25	8.75		40.75		
19	110231	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	27/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	3.25	4.5	2.75		16.5		
20	110232	Nguyễn Hoài Xuân Hương	Nữ	05/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.25	7	4.75		27		
21	110233	Nguyễn Phạm Duy Khang	Nam	16/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.25	6.25	7		26.75		
22	110234	Tạ Nguyễn Duy Khang	Nam	21/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	3.5	3.75	6		22.75		
23	110235	Trần Nhựt Huy Khang	Nam	21/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.5	7.25	8.75		37.75		
24	110236	Cù Nhật Khang	Nam	23/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	7.5	6.75		32.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P11
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110237	Võ Thái Khang	Nam	02/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5	7.25	5.25		27.75		
2	110238	Chung Thế Khang	Nam	03/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	6.75	8.5		34.75		
3	110239	Huỳnh Thiên Khang	Nam	29/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	6.25	7.25		31.75		
4	110240	Quách Thuận Khang	Nam	03/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	1.5	4	2.5		12		
5	110241	Châu Tuấn Khang	Nam	10/05/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	6.25	6		27.25		
6	110242	Diệp Vĩnh Khang	Nam	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	5	6.75	6		28.75		
7	110243	Phạm Công Khanh	Nam	26/01/2006 Tỉnh An Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.75	4.5	5		24		
8	110244	Trương Gia An Khánh	Nữ	05/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	4.75	6		27.25		
9	110245	Huỳnh Ngọc Kim Khánh	Nữ	14/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	5.75	6		30.25		
10	110246	Đào Nguyễn Ngân Khánh	Nữ	08/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	10	8.25		36.5		
11	110247	Huỳnh Quốc Khánh	Nam	01/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	6.5	7.5		29		
12	110248	Nguyễn Hoàng Thiên Khánh	Nữ	15/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	5	5.25		24.5		
13	110249	Nguyễn Duy Khiêm	Nam	23/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9.5	8.5		39		
14	110250	Võ Duy Khiêm	Nam	12/02/2006 Tỉnh Hậu Giang	THCS Long Mỹ	4.5	4	5		23		
15	110251	Đỗ Huy Khiêm	Nam	31/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	9.75	6.25		30.75		
16	110252	Đặng Nguyễn Anh Khoa	Nam	17/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5	8.25	7.25		32.75		
17	110253	Nguyễn Việt Đăng Khoa	Nam	21/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	6.75	7.75		31.25		
18	110254	Võ Nguyễn Đăng Khoa	Nam	30/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	8.75	7		35.25		
19	110255	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	24/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	7.5	9		36		
20	110256	Trần Đăng Khoa	Nam	02/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	3.75	3.5	5.75		22.5		
21	110257	Hà Đăng Khoa	Nam	18/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.5	6.75	8		31.75		
22	110258	Thái Ngọc Yến Khoa	Nữ	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long An	5	7.25	8		33.25		
23	110259	Nguyễn Anh Khôi	Nam	29/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	6.5	7		34		
24	110260	Trần Đăng Khôi	Nam	16/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.5	10	6.75		30.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P12
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110261	Nguyễn Bùi Minh Khôi	Nam	25/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	4.5	5		24		
2	110262	Hoàng Bích Khuê	Nữ	04/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	8.5	5.25	6.5		35.25		
3	110263	Nguyễn Lâm Trung Kiên	Nam	26/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5	5	3.75		22.5		
4	110264	Nguyễn Ngọc Diễm Kiều	Nữ	02/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7.25	8.5	7.25		37.5		
5	110265	Đào Anh Kiệt	Nam	08/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	7.25	5.75		28.75		
6	110266	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	7.75	6.25		32.25		
7	110267	Mai Tuấn Kiệt	Nam	02/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.5	4	7.25		29.5		
8	110268	Quan Vỹ Kiệt	Nam	16/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	4	5	4.75		22.5		
9	110269	Lê Nguyên Kim	Nữ	16/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	5.75	4.25		24.75		
10	110270	Nguyễn Nhật Thiên Kim	Nữ	04/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Cao Thắng	6.25	7.75	6.25		32.75		
11	110271	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	25/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	8.5	5.25		28		
12	110272	Lê Khánh Linh	Nữ	13/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.92	7	7.25		35.34		
13	110273	Đoàn Ngọc Linh	Nữ	11/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6	7.75	6.25		32.25		
14	110274	Trịnh Ngọc Phương Linh	Nữ	08/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	8	8.25	8.25		40.75		
15	110275	Lê Thị Hồng Loan	Nữ	01/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3.5	6.5	5.75		25		
16	110276	Châu Minh Loan	Nữ	01/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.75	8.5	7.25		34.5		
17	110277	Võ Thành Long	Nam	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Đồng Phú	5.25	5.25	6.75		29.25		
18	110278	Nguyễn Minh Lộc	Nam	25/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lương Thế Vinh	6	8.25	8		36.25		
19	110279	Lưu Phát Lộc	Nam	25/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8	7.75		33.5		
20	110280	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	14/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	8.25	8.5		36.75		
21	110281	Huỳnh Thiên Lộc	Nam	21/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	9.75	6.75		35.25		
22	110282	Nguyễn Xuân Lộc	Nam	11/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	7.25	7.25		32.75		
23	110283	Nguyễn Thành Lũy	Nam	01/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4	4	6.25		24.5		
24	110284	Phạm Khánh Ly	Nữ	18/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	5.5	6.5		31		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P13
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110285	Trần Huỳnh Mai	Nữ	23/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	7	6.75		34		
2	110286	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Nữ	05/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	8.5	8.5		37.5		
3	110287	Trương Huỳnh Mai	Nữ	25/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6	6.75	6.5		31.75		
4	110288	Lê Xuân Mai	Nữ	02/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7	6.25	7.25		34.75		
5	110289	Đỗ Ngọc Yến Mai	Nữ	11/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	5	7.25	8.25		33.75		
6	110290	Lê Minh Mẫn	Nam	19/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	8.25	6.25		33.25		
7	110291	Văn Tuệ Mẫn	Nữ	04/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	8.5	8		38		
8	110292	Đỗ Hữu Minh	Nam	18/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lương Thế Vinh	5.5	6.75	7		31.75		
9	110293	Nguyễn Cao Ngọc Minh	Nữ	19/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	9.75	8.25		39.75		
10	110294	Lê Nhật Minh	Nam	16/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5	7.25	6.5		30.25		
11	110295	Trần Thảo Minh	Nữ	26/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	7	6.5		30.5		
12	110296	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	11/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	4	4.25	6.25		24.75		
13	110297	Nguyễn Huỳnh Hà My	Nữ	15/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	9	8.5		37		
14	110298	Chung Đình Thảo My	Nữ	10/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	4.25	5.75		24.75		
15	110299	Phan Gia Mỹ	Nữ	03/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	7.75	7.5		34.25		
16	110300	Lê Phạm Hoàn Mỹ	Nữ	03/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7	7.5	7.5		36.5		
17	110301	Nguyễn Kim Mỹ	Nữ	19/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.25	7.75	7		36.25		
18	110302	Trương Tú Mỹ	Nữ	06/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	6.75	6		27.25		
19	110303	Lê Hoàng Nam	Nam	28/08/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Cao Thắng	6.25	7.25	6.75		33.25		
20	110304	Trần Khoa Nam	Nam	16/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	9.5	8.5		37.5		
21	110305	Đặng Phương Nam	Nam	23/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	6	6.25		26.5		
22	110306	Trần Tuấn Nam	Nam	22/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	9.25	8.25		37.25		
23	110307	Nguyễn Ngọc Kiều Nga	Nữ	25/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	6.75	7		32.25		
24	110308	Nguyễn Thảo Nga	Nữ	19/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	4	4.25		24		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P14
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110309	Nguyễn Hoàng Thúy Nga	Nữ	03/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	6.75	6.75		30.75		
2	110310	Nguyễn Ngọc Hiếu Ngân	Nữ	12/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6.75	6.5	5.5		31		
3	110311	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	01/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	9.75	8.75		40.25		
4	110312	Lê Hoàng Kim Ngân	Nữ	08/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	8.5	6.5		31		
5	110313	Trần Ngọc Ngân	Nữ	03/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	4.75	6.75		29.75		
6	110314	Nguyễn Võ Ngọc Ngân	Nữ	21/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.5	5.5	7.5		33.5		
7	110315	Nguyễn Trần Thiên Ngân	Nữ	06/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	5.25	5.5		28.75		
8	110316	Trần Ngọc Thu Ngân	Nữ	27/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.5	7.25	8.5		35.25		
9	110317	Nguyễn Trúc Ngân	Nữ	13/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	10	7.5		39		
10	110318	Nguyễn Hồ Tuyết Ngân	Nữ	10/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	7.25	7		32.25		
11	110319	Nguyễn Tuyết Ngân	Nữ	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	7.5	9.75	8		40.75		
12	110320	Trần Nguyễn Mẫn Nghi	Nữ	04/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Phước	6.25	9.5	6.5		35		
13	110321	Võ Đại Nghĩa	Nam	19/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.5	5	7.5		31		
14	110322	Lưu Bảo Ngọc	Nữ	10/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	7.5	7.5		30		
15	110323	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	Nữ	20/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.5	6.75	7		31.75		
16	110324	Lâm Bội Ngọc	Nữ	16/02/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	7.5	6.25		30		
17	110325	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	Nữ	30/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.75	6	6		29.5		
18	110326	Trần Hồng Ngọc	Nữ	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.5	7.5	8.5		35.5		
19	110327	Trang Thị Kim Ngọc	Nữ	16/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	6.75	5.75		27.75		
20	110328	Thái Thị Như Ngọc	Nữ	16/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Mỹ An	5.75	6.5	7.25		32.5		
21	110329	Phạm Hiền Thảo Ngọc	Nữ	03/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6	5.75	7.75		33.25		
22	110330	Lê Nhất Nguyên	Nam	27/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	6.5	5.25	6		30.25		
23	110331	Nguyễn Phúc Nguyên	Nam	31/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	6.75	4.5		29.25		
24	110332	Cao Phương Nguyên	Nữ	08/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	7	7.5		35		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P15
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110333	Phan Lưu Quốc Nguyên	Nam	26/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.75	7.5	8.5		40		
2	110334	Phạm Thảo Nguyên	Nữ	23/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	8.5	8		38.5		
3	110335	Nguyễn Thành Nhân	Nam	24/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5	9	8		35		
4	110336	Trần Lâm Trí Nhân	Nam	14/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	5.75	6.5		26.75		
5	110337	Phan Ngọc Thanh Nhã	Nữ	28/06/2006 Tỉnh Kiên Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.25	7.25	8.5		34.75		
6	110338	Võ Nguyễn Hồng Nhi	Nữ	01/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7.25	8.25	8		38.75		
7	110339	Nguyễn Ngân Nhi	Nữ	30/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.75	7.5	7		35		
8	110340	Lê Uyên Nhi	Nữ	17/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	6	8	6.5		33		
9	110341	Lê Uyên Nhi	Nữ	04/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	8.25	8.5		34.25		
10	110342	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	24/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8	7		32		
11	110343	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	04/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.25	9.25	7.25		38.25		
12	110344	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	24/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	7.5	6		27		
13	110345	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	22/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.25	5.75	6.5		27.25		
14	110346	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	06/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	8	9.5	8.75		43		
15	110347	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	26/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4	5	4		21		
16	110348	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	15/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.5	8.25	7.25		33.75		
17	110349	Đặng Thị Quỳnh Như	Nữ	21/09/2005 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	6.75	6.25	7.75		35.25		
18	110350	Huỳnh Tâm Như	Nữ	14/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	9	7		35.5		
19	110351	Trần Tú Như	Nữ	20/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Tân Hạnh	6.25	7.75	6.25		32.75		
20	110352	Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ	13/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	9.5	8.25		36.5		
21	110353	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	19/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	5.25	9	6.75		33		
22	110354	Vũ Đặng Tường Oanh	Nữ	01/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.5	5.75	6.75		26.25		
23	110355	Nguyễn Tấn Phát	Nam	10/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3	6.75	5		22.75		
24	110356	Nguyễn Thuận Phát	Nam	08/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	6	7.5		33		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P16
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110357	Huỳnh Phạm Tuấn Phong	Nam	25/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	10	6.75		32		
2	110358	Phạm Gia Phú	Nam	19/12/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.75	6	7.5		32.5		
3	110359	Võ Thành Phú	Nam	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Đồng Phú	5	5	6		27		
4	110360	Lê Trường Phú	Nam	12/08/2006 Thành phố Cần Thơ	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	5.5	7		28.5		
5	110361	Trần Lê Hạnh Phúc	Nam	18/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	8.25	7.75		36.75		
6	110362	Trần Hoàng Phúc	Nam	31/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	3.25	5.5	6		24		
7	110363	Nguyễn Thạch Thiên Phúc	Nam	05/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	8.25	8		34.75		
8	110364	Vương Thiên Phúc	Nữ	29/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	7	10	8.25		40.5		
9	110365	Trương Phúc	Nam	23/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	7.75	6.75		34.75		
10	110366	Trương Vạn Phúc	Nam	20/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.5	6.75	7.25		34.25		
11	110367	Lê Huỳnh Kim Phụng	Nữ	01/01/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	4.25	5.5		24.25		
12	110368	Huỳnh Nguyễn Khanh Phương	Nữ	15/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	7.25	5.75	5.75		31.75		
13	110369	Nguyễn Hoàng Nam Phương	Nữ	10/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	6	7		32.5		
14	110370	Nguyễn Lê Thanh Phương	Nữ	28/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	8	6.25		33.5		
15	110371	Nguyễn Thị Hồng Phương	Nữ	07/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Trưng Vương	5.25	6	7		30.5		
16	110372	Võ Minh Quang	Nam	09/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.75	9	7		34.5		
17	110373	Trần Phong Quang	Nam	15/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	7	6.5		28		
18	110374	Hồ Minh Quân	Nam	30/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	7.25	6		26.75		
19	110375	Lưu Minh Quân	Nam	12/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	4.5	7		30.5		
20	110376	Đỗ Anh Quốc	Nam	12/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	6	9	7		35		
21	110377	Nguyễn Mai Hoàng Quyên	Nữ	11/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5	6.75	6.75		30.25		
22	110378	Lê Thị Hồng Quyên	Nữ	25/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5.5	5.75	6.25		29.25		
23	110379	Phạm Kim Quyên	Nữ	23/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	7	9	8.75		40.5		
24	110380	Huỳnh Thị Kim Quyên	Nữ	25/02/2006 Thành phố Cần Thơ	THCS Long Phước	5.25	6.5	6.5		30		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P17
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110381	Lâm Ngọc Mỹ Quyên	Nữ	13/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	8.75	6		32.75	
2	110382	Lê Thị Quyên Quyên	Nữ	07/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	4.5	3.75	4.75		22.25	
3	110383	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	19/12/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	3.75	7.5	6		27	
4	110384	Lương Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	20/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6	8	6.75		33.5	
5	110385	Trần Ngọc Quỳnh	Nữ	26/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	6	5.5	5.75		29	
6	110386	Phạm Thúy Quỳnh	Nữ	12/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Phước	4.75	7.5	8		33	
7	110387	Lê Cao Ngọc Trúc Quỳnh	Nữ	23/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	6	6.75		33.5	
8	110388	Phan Nguyễn Xuân Quỳnh	Nữ	13/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5	4.5	8.5		31.5	
9	110389	Nguyễn Hoàng Sang	Nam	06/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.75	6.5	8.25		36.5	
10	110390	Tạ Ngọc Kim Sang	Nữ	12/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	3.5	5	4.25		20.5	
11	110391	Ngô Thanh Sang	Nam	25/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	3.75	6		25.75	
12	110392	Nguyễn Trọng Sang	Nam	19/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	5.5	3.25	8		30.25	
13	110393	Hồ Thái Thiên Sơn	Nam	25/02/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.75	7	7.25		31	
14	110394	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	Nữ	12/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4	4.25	6.75		25.75	
15	110395	Đào Ngọc Tâm	Nữ	13/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8	8		34	
16	110396	Nguyễn Nhật Tâm	Nam	27/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.5	5.25	5		24.25	
17	110397	Nguyễn Thiện Tâm	Nữ	11/04/2006	Tỉnh Tiền Giang	THCS Thanh Đức	5.75	7.25	7		32.75	
18	110398	Trần Duy Tân	Nam	01/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	4.5	5.25	8.5		31.25	
19	110399	Nguyễn Nhựt Tân	Nam	19/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	7.5	5.75		26.5	
20	110400	Nguyễn Phú Tân	Nam	05/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	4.5	6	5.5		26	
21	110401	Lê Thanh Tài	Nam	05/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	3.5	7	7.5		29	
22	110402	Nguyễn Thành Tài	Nam	07/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5	6.5	6.5		29.5	
23	110403	Lê Hoàng Minh Tấn	Nam	22/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	4.5	5.25	7.75		29.75	
24	110404	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Nữ	28/12/2006	Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	5.5	5.75		26	

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P18
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110405	Nguyễn Nhật Thanh	Nam	21/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.5	9.25	8.75		41.75		
2	110406	Nguyễn Võ Phương Thanh	Nữ	10/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	6.5	3		20.5		
3	110407	Tổng Thiên Thanh	Nữ	19/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	6	6.25	7		32.25		
4	110408	Cao Minh Thái	Nam	25/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	8.5	8.75		38.5		
5	110409	Hoàng Quốc Thái	Nam	29/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	8	9.5	6.75		39		
6	110410	Huỳnh Thị Diệu Thảo	Nữ	15/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	6.75	6.25		33.25		
7	110411	Huỳnh Huy Thảo	Nam	19/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	3	2.5	2.5		13.5		
8	110412	Dương Phương Thảo	Nữ	14/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.5	8.25	6.25		35.75		
9	110413	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	23/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	3.75	5		22.25		
10	110414	Phạm Thanh Thảo	Nữ	14/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	5	7	7.25		31.5		
11	110415	Trần Lê Xuân Thảo	Nữ	21/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lương Thế Vinh	6.75	4.75	6		30.25		
12	110416	Phạm Hồng Thắm	Nữ	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.5	8	8.5		38		
13	110417	Bùi Thị Hồng Thắm	Nữ	04/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7.5	6.5	5		31.5		
14	110418	Nguyễn Thành Thật	Nam	16/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4	4.75	7.25		27.25		
15	110419	Nguyễn Minh Thiện	Nam	31/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	6.75	7.5		33.75		
16	110420	Phùng Ngô Trí Thiện	Nam	09/05/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	5	6		27		
17	110421	Lê Đức Thịnh	Nam	13/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	3.5	3.5	4		18.5		
18	110422	Đoàn Phúc Thịnh	Nam	21/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	6.25	5.25		26.75		
19	110423	Lê Nguyễn Trọng Thịnh	Nam	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	7.25	7.25		32.25		
20	110424	Lê Nguyễn Minh Thông	Nam	26/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	5.5	5.5		26.5		
21	110425	Trần Minh Thuận	Nam	22/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.75	8.75	6.25		30.75		
22	110426	Đoàn Minh Thuận	Nam	23/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	6.5	4	5.75		28.5		
23	110427	La Quốc Thuận	Nam	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.5	6.75	7.25		32.25		
24	110428	Mai Thị Ánh Thùy	Nữ	22/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	4	2.5		16.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P19
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110429	Trần Nguyễn Như Thùy	Nữ	04/04/2006 Tỉnh Cà Mau	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	6	5		26.5		
2	110430	Lê Xuân Thùy	Nữ	09/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.5	4	6.25		29.5		
3	110431	Triều Phương Thụ	Nam	19/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	4	6.25		26.5		
4	110432	Nguyễn Anh Thư	Nữ	17/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	8.5	7		34		
5	110433	Lê Anh Thư	Nữ	22/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	3.75	2.25		18.75		
6	110434	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	04/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.5	7.75	7		36.75		
7	110435	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	18/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	8	7.75	8		39.75		
8	110436	Bùi Ngọc Anh Thư	Nữ	27/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	8.5	9.25	7.25		40.75		
9	110437	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	14/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	7	6.5	7.75		36		
10	110438	Lê Nguyễn Anh Thư	Nữ	31/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.25	3.75	6		26.25		
11	110439	Nguyễn Hồ Anh Thư	Nữ	23/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	8	6	7.25		36.5		
12	110440	Nguyễn Anh Thư	Nữ	23/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	7.25	5.25		31.75		
13	110441	Lương Anh Thư	Nữ	24/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	7.5	7.25	7.5		37.25		
14	110442	Đinh Huỳnh Anh Thư	Nữ	19/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Phước	5	7.25	6.75		30.75		
15	110443	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	04/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	6.25	7.25	6.5		32.75		
16	110444	Nguyễn Thị Hồng Thư	Nữ	27/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS NHƠN PHÚ	7.5	8.5	7.5		38.5		
17	110445	Nguyễn Hoàng Lan Thư	Nữ	01/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7.5	6.5	4.75		31		
18	110446	Nguyễn Hoàng Minh Thư	Nữ	14/09/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	7.25	7	6.25		34		
19	110447	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	4.25	4.75	6.5		26.25		
20	110448	Huỳnh Ngọc Minh Thư	Nữ	25/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	7.5	8.75	7.5		38.75		
21	110449	Trần Ngọc Thư	Nữ	02/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Bình Hòa Phước	5.5	6.75	6.75		31.25		
22	110450	Đặng Thanh Thư	Nữ	01/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	6.75	5.75	6		31.25		
23	110451	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	Nữ	22/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.5	7	7		34		
24	110452	Phan Nhựt Hồng Thy	Nữ	02/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	6.25	8.25		36.25		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P20
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110453	Trần Nguyễn Lan Thy	Nữ	01/09/2006 Tỉnh Bình Dương	THCS Trần Phú	7.5	5	7		34		
2	110454	Trương Ngọc Cẩm Tiên	Nữ	06/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.5	6.25	7		33.25		
3	110455	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Nữ	18/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	7.5	6.75		35		
4	110456	Võ Phùng Khương Tinh	Nữ	04/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7	7.75	6.75		35.25		
5	110457	Lê Quốc Toàn	Nam	08/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.25	5	6.25		30		
6	110458	Văn Thiên Toàn	Nam	29/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	5.75	5.75		31.25		
7	110459	Phạm Kim Nhật Tỏa	Nữ	20/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	8.75	7.5		35.75		
8	110460	Nguyễn Đăng Huỳnh Trâm	Nữ	17/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.25	6	5.75		30		
9	110461	Nguyễn Võ Mai Trâm	Nữ	03/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	7	8.25	8		38.25		
10	110462	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	13/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	6.25	6.25		30.75		
11	110463	Huỳnh Ngọc Hoài Trân	Nữ	23/11/2006 Tỉnh Bến Tre	THCS Trần Phú	8.25	7.75	7.25		38.75		
12	110464	Huỳnh Ngọc Trân	Nữ	06/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lương Thế Vinh	7	7.5	7.5		36.5		
13	110465	Nguyễn Phương Trà	Nữ	19/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.5	4.75	5.75		29.25		
14	110466	Nguyễn Ngọc Triết	Nam	08/11/2005 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.25	9	7.75		37		
15	110467	Nguyễn Minh Triệu	Nam	12/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Phước	4.25	8.75	7		31.25		
16	110468	Huỳnh Thị Diễm Trinh	Nữ	12/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	9.75	8.5		40.75		
17	110469	Nguyễn Hữu Trí	Nam	09/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8.75	6.5		31.75		
18	110470	Trương Minh Trí	Nam	28/12/2006 Thành phố Cần Thơ	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	8	6		28.5		
19	110471	Trần Thành Trí	Nam	17/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5.25	8.25	8.5		35.75		
20	110472	Trần Phú Trọng	Nam	05/12/2006 Tỉnh Đồng Tháp	Trường THCS Lê Quý Đôn	3.75	7.25	3.75		22.25		
21	110473	Tạ Thị Thanh Trúc	Nữ	14/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Trãi	8	9.25	8.5		42.25		
22	110474	Nguyễn Xuân Trúc	Nữ	11/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	7.25	7.25		34.75		
23	110475	Nguyễn Minh Trường	Nam	03/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	8	7		35		
24	110476	Lương Trung Nhật Trường	Nam	27/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7	8.5	6.5		35.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P21
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110477	Nguyễn Thiên Trường	Nam	08/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	7.75	6		27.75		
2	110478	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	25/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.25	8.5	7.25		33.5		
3	110479	Bùi Thái Tuấn	Nam	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	5.75	5.5	6.5		30		
4	110480	Nguyễn Thị Ngân Tuyền	Nữ	01/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thanh Đức	6.25	3.25	5.25		26.25		
5	110481	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	22/06/2006 Tỉnh Tiền Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	4	6.5		27		
6	110482	Trần Anh Tú	Nữ	27/06/2006 Tỉnh Ninh Thuận	THCS An Bình	4.75	5.75	6.25		27.75		
7	110483	Lương Thanh Cẩm Tú	Nữ	19/03/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	7	8	6.5		35		
8	110484	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	Nữ	30/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4	5	7.25		27.5		
9	110485	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	25/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS NHƠN PHÚ	5.75	8.75	8		36.25		
10	110486	Trần Phương Tú	Nữ	09/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	6.75	6.75		32.25		
11	110487	Phan Phước Tú	Nam	07/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	4.25	6.5	7.25		29.5		
12	110488	Ngô Thanh Tú	Nam	25/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	6	8.25	8.75		37.75		
13	110489	Trần Thị Hồng Tươi	Nữ	01/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Bình Hòa Phước	6.75	8.5	7.5		37		
14	110490	Đỗ Gia Cát Tường	Nữ	23/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	7.5	8	8.5		40		
15	110491	Đặng Ngọc Cát Tường	Nữ	30/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	7	6.5	8		36.5		
16	110492	Nguyễn Quang Tường	Nam	30/07/2005 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Trần Phú	6	5.75	8		33.75		
17	110493	Nguyễn Phan Uy	Nam	30/12/2006 Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Trường Tộ	5	5.5	5.75		27		
18	110494	Lê Phương Uyên	Nữ	15/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	5.75	6.5		28.75		
19	110495	Nguyễn Kiều Phương Uyên	Nữ	27/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	3	4.25	6.5		23.25		
20	110496	Lý Cẩm Vân	Nữ	14/08/2006 Tỉnh Tiền Giang	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.5	4.75	6		25.75		
21	110497	Trần Ngọc Khánh Vân	Nữ	14/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	4.25	3.75		21.75		
22	110498	Trần Tú Vân	Nữ	22/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	7.5	6.25		28.5		
23	110499	Võ Vương Tường Vi	Nữ	18/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	3.5	5.75		24		
24	110500	Dương Quang Vinh	Nam	24/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	4.25	6	4.5		23.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P22
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110501	Nguyễn Thế Vinh	Nam	15/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	5	8	7.25		32.5		
2	110502	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	Nam	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6	3.5	6.25		28		
3	110503	Trần Bảo Vy	Nữ	05/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	8	7.25		32.5		
4	110504	Trần Ngọc Bảo Vy	Nữ	11/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	7	6.75	8		36.75		
5	110505	Phạm Hoàng Hải Vy	Nữ	06/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	6.5	8.75	6.5		34.75		
6	110506	Nguyễn Nghi Hiền Vy	Nữ	20/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	8	7		33.5		
7	110507	Nguyễn Đoàn Khánh Vy	Nữ	20/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Long Mỹ	6.5	4.75	6.5		30.75		
8	110508	Vũ Tiến Thảo Vy	Nữ	02/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	6.75	5.75		31.75		
9	110509	Trần Hồ Thảo Vy	Nữ	12/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.25	6.75	5		29.25		
10	110510	Lý Ngọc Thảo Vy	Nữ	19/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.75	6.5	8.25		36.5		
11	110511	Đỗ Thúy Vy	Nữ	08/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.75	8.5	7.75		35.5		
12	110512	Phan Đặng Thúy Vy	Nữ	13/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS THỊ TRẦN LONG HỒ	6.5	9	7.75		37.5		
13	110513	Từ Triệu Vy	Nữ	05/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	6.75	9	5.75		34		
14	110514	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	04/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5	6.75	7.25		31.25		
15	110515	Dương Thị Tường Vy	Nữ	11/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Khuyến	3.75	5	6.25		25		
16	110516	Phan Đình Uyên Vy	Nữ	13/08/2006 Tỉnh Đồng Tháp	Trường THCS Nguyễn Trãi	8.25	8.5	8		41		
17	110517	Lữ Ngọc Yến Vy	Nữ	14/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	7	7.75	6.75		35.25		
18	110518	Đinh Yến Vy	Nữ	10/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Cao Thắng	5	6.75	7.75		32.25		
19	110519	Lư Luân Vy	Nam	11/06/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	8.75	6.75		34.25		
20	110520	Võ Lê Lâm Yên	Nữ	25/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5.75	8.25	8		35.75		
21	110521	Đỗ Hoàng Kim Yến	Nữ	16/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	7.5	7.5	8		38.5		
22	110522	Vũ Nguyễn Như Ý	Nữ	01/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	Trường THCS Lê Quý Đôn	5.5	4.5	5		25.5		
23	110523	Trần Ngọc Như Ý	Nữ	28/04/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Lê Quý Đôn	6	9.5	5.75		33		
24	110524	Nguyễn Hoàng Như Ý	Nữ	09/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nguyễn Trường Tộ	5	7.5	6.5		30.5		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Lưu Văn Liệt

Phòng thi số: P23
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	110525	Nguyễn Phi Ý	Nam	15/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS An Bình	6.5	5.25	7.25		32.75		